

Nâng cao hiệu quả viện trợ phát triển chính thức của Hàn Quốc cho Việt Nam

TH.S. CHOI HANA*

TS. PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP**

Sau những thập kỷ tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và trở thành một trong những nền kinh tế phát triển, Hàn Quốc đã tham gia hoạt động hỗ trợ và hợp tác phát triển quốc tế qua nhiều kênh khác nhau. Từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao tháng 12 năm 1992, Hàn Quốc và Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu tốt đẹp về hợp tác phát triển trên nhiều lĩnh vực. Năm 2001, hai nước tuyên bố “quan hệ đối tác toàn diện thế kỷ XXI” và tiếp theo, năm 2009, hai nước nâng cấp quan hệ đó thành “quan hệ đối tác chiến lược”. Hàn Quốc đang tăng nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA) cho các nước đang phát triển nhằm nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế. Việt Nam là một trong những nước nhận viện trợ của Hàn Quốc nhiều nhất trong hơn 20 năm qua và Hàn Quốc đang tiếp tục mở rộng quy mô cung cấp ODA cho Việt Nam. Bài viết điểm lại thực trạng ODA Hàn Quốc cho Việt Nam và đề xuất một số kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả viện trợ phát triển giữa hai nước.

1. Thực trạng ODA Hàn Quốc dành cho Việt Nam

Việt Nam đã tiếp nhận ODA của Hàn Quốc ở cả hai hình thức: viện trợ không hoàn lại và vay ưu đãi.

1.1. Viện trợ không hoàn lại do Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Hàn Quốc (KOICA) thực hiện

Từ khi Hàn Quốc xây dựng quan hệ ngoại giao với Việt Nam, viện trợ không hoàn lại của

Hàn Quốc nói chung và viện trợ qua KOICA nói riêng không ngừng tăng lên. Từ năm 1991 đến cuối năm 2010, thông qua KOICA, Chính phủ Hàn Quốc đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 128,96 triệu USD. Cụ thể là, Hàn Quốc đã cung cấp tài chính cho 46 dự án, điều tra nghiên cứu 8 đề án, bảo trợ công trình nghiên cứu phát triển, mời 2.481 cán bộ Việt Nam sang đào tạo tại Hàn Quốc, gửi 54 chuyên gia tư vấn, mời 49 học viên cao học và nghiên cứu sinh Việt Nam, gửi 486 tình nguyện viên sang Việt Nam hoạt động trong nhiều lĩnh vực

*Đại học Văn hóa Hàn Quốc

**Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

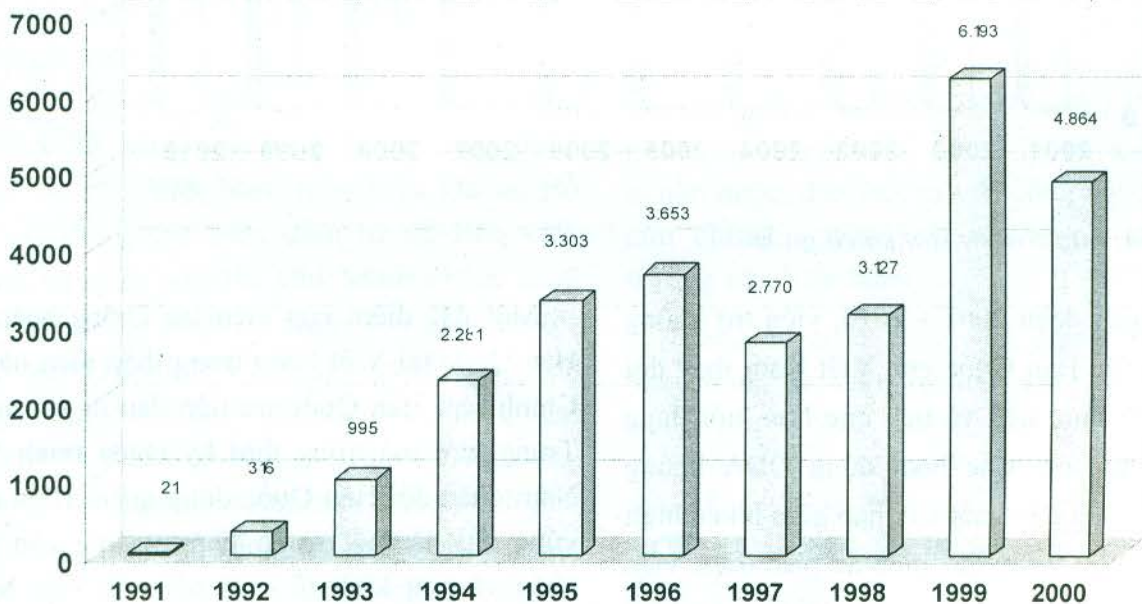
như: dạy tiếng Hàn Quốc, dạy Taekwondo, phát triển nông thôn và y tế... Hàn Quốc viện trợ hàng hóa 750.000 USD, viện trợ khẩn cấp 740.000 USD cho Việt Nam².

ODA không hoàn lại của Hàn Quốc tăng trưởng liên tục từ năm 1991 đến năm 1996, sau đó chững lại và biến động một thời gian do khủng hoảng kinh tế khu vực châu Á năm 1997. ODA không hoàn lại của Hàn Quốc trong những năm 1990 chủ yếu là viện trợ dự án. Trong đó, Hàn Quốc giúp Việt Nam xây dựng một trường dạy nghề ở Hà Nội, cung cấp trang thiết bị cho một trường công nhân kỹ thuật cơ - điện ở Quy Nhơn, xây dựng trường Công nhân Kỹ thuật Việt - Hàn trị giá 5 triệu USD tại Vinh (Nghệ An). Trên lĩnh vực y tế có dự án cải thiện bệnh viện ở khu vực miền Trung như Hương Khê (Hà Tĩnh), Bắc Bình (Bình Thuận), Đức Phổ (Quảng

Ngãi), Vĩnh Lộc (Thanh Hóa) và Viện Nghiên cứu các Bệnh Nhiệt Đới thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng Phòng khám hữu nghị Việt - Hàn của Sở Y tế Hà Nội. Lĩnh vực kinh tế có dự án xây dựng thị trường chứng khoán Việt Nam và lĩnh vực viễn thông tin có dự án xây dựng hệ thống mạng máy tính của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, nay là Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Lĩnh vực khoa học có dự án xây dựng Trung tâm Hợp tác công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc (VICKOTECH) tại Hòa Lạc với số vốn viện trợ là 2.880 USD... Hàn Quốc còn tài trợ cho các dự án điều tra bao gồm điều tra hợp tác phát triển tài nguyên, Dự án nghiên cứu khả thi nâng cấp quốc lộ 18 từ Bắc Ninh đi Quảng Ninh và điều tra cải thiện chống tổn thất điện lực để tài trợ nâng cấp trung tâm an toàn điện - điện khí...

Hình 1: Tài trợ của KOICA cho Việt Nam giai đoạn 1991 - 2000

Đơn vị: Nghìn USD



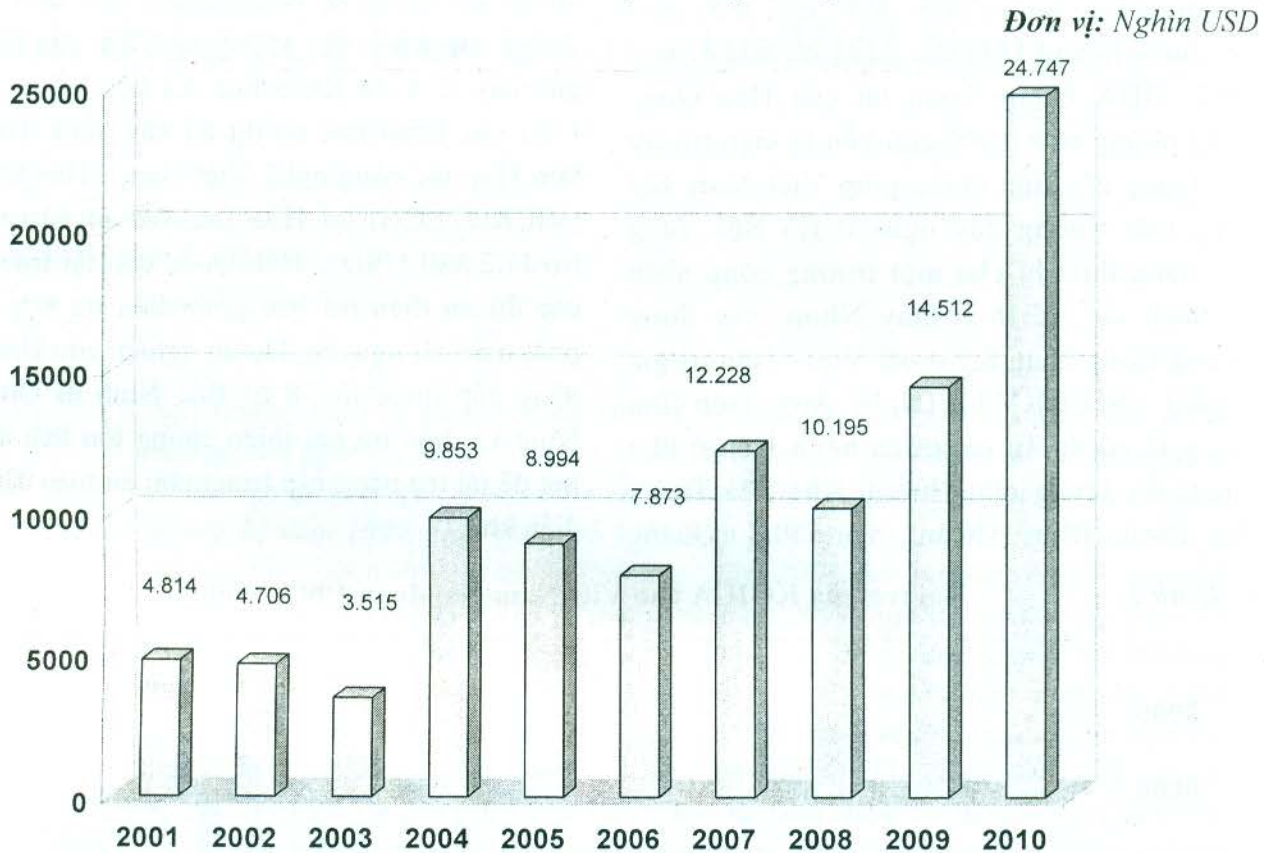
Nguồn: <http://www.stat.koica.go.kr>

² Tác giả nhận được số liệu này qua e-mail trao đổi với trưởng đại diện văn phòng KOICA tại Hà Nội.

Viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc trong giai đoạn 1991 - 2000 được thực hiện trong bối cảnh thiết lập quan hệ ngoại giao và tăng cường hợp tác với Việt Nam. Các dự án thường được đề xuất trong buổi làm việc của lãnh đạo của hai

nước, vì vậy mang tính chính trị cao, các dự án điều tra phát triển của KOICA thường không liên kết với Quỹ Hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc (Economic Development Cooperation Fund - EDCF) để trở thành dự án thực tiễn.

Hình 2: Tài trợ của KOICA cho Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010



Nguồn: <http://www.stat.koica.go.kr>

Vào giai đoạn 2001 - 2010, viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc cho Việt Nam thay đổi mang tính thực tiễn và tích cực hơn, nội dung phong phú hơn. Các hoạt động ODA không hoàn lại trong thời gian này bao gồm nhiều hình thức như viện trợ dự án, điều tra phát triển, viện trợ hàng hóa, đào tạo tại Hàn Quốc, cử nhiều chuyên gia tư vấn sang Việt Nam, tình nguyện viên, huấn luyện viên Taekwondo, bác sĩ... sang Việt Nam làm việc.

Một đặc điểm của viện trợ không hoàn lại Hàn Quốc tại Việt Nam trong thập niên này là Chính phủ Hàn Quốc ưu tiên đầu tư vào miền Trung, nơi mà trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam quân đội Hàn Quốc đóng quân. Hiện nay, vùng này là một trong những vùng còn khó khăn về mặt kinh tế - xã hội của Việt Nam. Chẳng hạn, Hàn Quốc viện trợ qua KOICA dự án xây dựng 40 trường tiểu học tại các xã nghèo 5 tỉnh miền Trung trong hai năm 2001 - 2002 trị giá 2 triệu USD, dự án xây mới 5 bệnh viện tại

huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi, huyện Phú Long tỉnh Bình Định, huyện Hòa Hiệp Trung tỉnh Phú Yên, huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị trị giá 3 triệu USD trong hai năm 2002 - 2004. Dự án xây dựng Trường Cao đẳng công nghệ thông tin Việt - Hàn tại Đà Nẵng được Hàn Quốc tài trợ 2004 - 2007 với 10 triệu USD. Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam với tổng số vốn viện trợ 35 triệu USD trong giai đoạn 2006 - 2012 là dự án viện trợ có quy mô lớn nhất từ trước đến nay của Chính phủ Hàn Quốc dành cho Việt Nam qua KOICA. Năm 2009, KOICA còn tài trợ thêm cho 40 trường tiểu học đã đầu tư năm 2001 - 2002 ở miền Trung để tu sửa và mở rộng phòng học. Ngoài 5 tỉnh miền Trung quân đội Hàn Quốc đã từng có mặt thời chiến, năm 2007 - 2008 Hàn Quốc qua KOICA tài trợ 2,3 triệu USD cho trường Kỹ thuật công nghiệp TP. Vinh (Nghệ An) để nâng cấp thành trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp Vinh.

Trong lĩnh vực khoa học công nghệ, Hàn Quốc có lợi thế cạnh tranh trong ngành viễn thông thông tin. Chính phủ Hàn Quốc qua KOICA hỗ trợ trang thiết bị về công nghệ thông tin cho Việt Nam thực hiện Dự án Hỗ trợ xây dựng thư viện điện tử tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng phục vụ trong hai năm 2006 - 2007 với 1.425.000 USD. Dự án xây dựng hệ thống mua sắm Chính phủ điện tử thử nghiệm (EPPS) là thành phần của Đề án Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm Chính phủ Việt Nam. Dự án gồm một phần chức năng trọng tâm đấu thầu điện tử cho các bộ, ngành Việt Nam và chuyển giao công nghệ. Tổng mức đầu tư Dự án là 3.370.766 USD, trong đó Chính phủ Hàn Quốc qua KOICA tài trợ 3 triệu USD và vốn đối ứng 370.766 USD, thời

gian thực hiện ba năm (2009 - 2011). Sau khi triển khai thử nghiệm thành công, EPPS đã chuyển sang giai đoạn 2 (2010 - 2015) là mở rộng hệ thống với các chức năng mua sắm điện tử, quản lý hợp đồng điện tử, thanh toán điện tử và áp dụng từng bước với các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp và sau này mở rộng cho mọi thành phần kinh tế.

Lĩnh vực môi trường là một trong những lĩnh vực hai nước hợp tác chặt chẽ nhất. Hàng năm Bộ trưởng Bộ Môi trường hai nước gặp nhau, đánh giá và trao đổi phương án hợp tác. Chính phủ Hàn Quốc giúp Việt Nam tăng cường năng lực bảo vệ môi trường đối với một số ngành công nghiệp chủ chốt ở Việt Nam trong giai đoạn 2003 - 2005 với 600.000 USD, giai đoạn 2 dự án tăng cường năng lực xử lý nước thải công nghiệp 2007 - 2008 với 900.000 USD. Chính phủ Hàn Quốc đang tăng cường hỗ trợ việc quản lý môi trường cho Việt Nam thông qua việc nâng cao công nghệ xử lý các chất gây ô nhiễm môi trường từ các loại nước thải, cung cấp các trang thiết bị liên quan, công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, quản lý và kiểm soát nguồn nước, đào tạo, tư vấn công nghệ, nghiên cứu chung... phù hợp với chính sách môi trường của Việt Nam.

Tháng 11 năm 2007, đại diện KOICA tại Việt Nam và Viện Nghiên cứu Khí tượng - Thủy văn - Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam ký Biên bản thỏa thuận, theo đó Chính phủ Hàn Quốc qua KOICA đầu tư 1,5 triệu USD cho dự án xây dựng Trung tâm đào tạo môi trường trong giai đoạn 2007 - 2010 để thực hiện việc cung cấp trang thiết bị, đào tạo nghiên cứu, tư vấn kỹ thuật nhằm hỗ trợ chương trình đào tạo có hệ thống cho các cán bộ môi trường của Việt

Nam. Dự án xây dựng hai nhà máy cấp nước nhằm khai thác nguồn nước ở vùng U Minh Thượng bao gồm Khu đô thị Thứ Bảy, huyện An Biên và xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2007 - 2010 với 2,4 triệu USD; dự án xây dựng thành phố xanh lấy thành phố Hải Phòng là nơi giới thiệu mô hình, 2007 - 2010 đầu tư 3,7 triệu USD để xây dựng Quy hoạch tổng thể cho Phát triển đô thị mới tại Hải Phòng. Đây là sự thể hiện những nỗ lực hợp tác của hai nước để đối phó với biến đổi khí hậu. Hàn Quốc còn giúp Việt Nam thực hiện chính sách môi trường và phát triển bền vững qua Dự án “Cải thiện môi trường khu vực Bắc sông Cấm” ở Hải Phòng trị giá 150.000 USD và Dự án “Chiến lược quản lý môi trường sinh thái các làng nghề truyền thống Việt Nam” trị giá khoảng 100.000 USD...

Chương trình Đối tác Khí hậu Đông Á (EACP: East Asia Climate Partnership) là dự án phát triển quốc tế của Chính phủ Hàn Quốc với mục đích đối phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững qua quan hệ đối tác với các nước đang phát triển, quảng bá Mô hình tăng trưởng xanh (Green Growth Paradigm) tới cả khu vực châu Á. Hiện nay, Hàn Quốc tài trợ cho Việt Nam 3 dự án trong khuôn khổ chương trình này qua KOICA, đó là: Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước huyện Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk với quy mô đầu tư là 4,5 triệu USD trong giai đoạn 2010 - 2012; Dự án Xây dựng hệ thống giao nhận điện tử quản lý tổng hợp chất thải nguy hại với vốn tài trợ 2,5 triệu USD từ năm 2009 - 2011 tại Hà Nội; Dự án Điều tra tính khả thi xây dựng hệ thống xe buýt cao tốc TP. Hồ Chí Minh với quy mô đầu tư 2 triệu USD từ năm 2009 - 2011.

Phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, Chính phủ Hàn Quốc giúp cho Việt Nam

các dự án nghiên cứu khả thi cho xây dựng đường sắt ray đôi. Dự án thuộc giai đoạn 1 do KOICA tài trợ 900.000 USD từ 2005 - 2007 mang tên “Lập báo cáo khả thi xây dựng mới đường sắt đôi khổ 1,435 m điện khí hoá, khu đoạn TP. Hồ Chí Minh - Nha Trang”. Tiếp theo đoạn Hà Nội - Vinh trên tuyến đường sắt Bắc - Nam, thông qua KOICA, Chính phủ Hàn Quốc viện trợ 1,2 triệu USD và thực hiện dự án này trong ba năm (2006 - 2008) nhằm đưa ra phương án thực hiện hiệu quả hơn việc vận chuyển đường sắt trong đoạn trên hiện đang trong tình trạng bão hoà, đồng thời còn cung cấp bản kế hoạch chi tiết phục vụ cho việc hoàn thiện xây dựng “Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020”. Năm 2005 - 2006, KOICA tài trợ 1,3 triệu USD cho việc xây nhà mới 4 tầng, hỗ trợ xe cứu thương, trang thiết bị y tế, đồng thời hỗ trợ đào tạo kỹ thuật và tư vấn cách thức điều hành phòng khám cho các cán bộ bệnh viện Xanh - Pôn và Sở Y tế TP. Hà Nội và nâng cấp Phòng khám hữu nghị Việt - Hàn thuộc Bệnh viện Xanh - Pôn tại Hà Nội trở thành phòng khám đa khoa.

Viện trợ Hàn Quốc giai đoạn 2001 - 2010 còn chú trọng hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường và nâng cao năng lực quản lý, phù hợp với xu hướng phát triển khoa học - công nghệ mới. Hàn Quốc tài trợ bổ sung cho dự án thành lập thị trường chứng khoán 2001 - 2002, dự án phát triển nông thôn theo mô hình phong trào Nông thôn mới Saemaeul Hàn Quốc 2001 - 2002 với 300 triệu USD, xây dựng dự thảo Luật Công nghệ thông tin và truyền thông của Bộ Bưu chính viễn thông Việt Nam với 860.000 USD trong hai năm 2004 - 2005, dự án tăng cường năng lực cho Cơ quan Điều

phối quốc gia về phòng chống ma túy trực thuộc Bộ Công an Việt Nam 2004 - 2006 với 534.000 USD, dự án đào tạo cán bộ tư pháp giai đoạn 2008 - 2011 với 3 triệu USD, xây dựng chính sách an toàn vệ sinh thực phẩm 2010 - 2011 với 500.000 USD.

1.2. Một số hình thức viện trợ không hoàn lại qua các chương trình khác

Ngoài việc cung cấp viện trợ không hoàn lại bằng tiền cho các dự án hợp tác phát triển qua KOICA, Hàn Quốc còn thực hiện một số chương trình hợp tác phát triển khác với Việt Nam, điển hình là:

- Chương trình tình nguyện viên

Chương trình tình nguyện viên được sử dụng trong khuôn khổ hợp tác phát triển mở rộng có sự tham gia tích cực của người Hàn Quốc. Công dân Hàn Quốc từ 20 tuổi đến 62 tuổi có trình độ kiến thức chuyên môn có thể tham gia hoạt động này. Nằm trong khuôn khổ dự án hợp tác kỹ thuật giữa Hàn Quốc và Việt Nam, các tình nguyện viên được cử sang Việt Nam làm việc hai năm.

Từ khi KOICA mở văn phòng đại diện tại Việt Nam, Hàn Quốc lần đầu tiên cử 4 người tình nguyện viên sang Việt Nam. Ngày 06 tháng 04 năm 1995, chính phủ hai nước đã ký Hiệp định về tình nguyện viên. Việt Nam là một quốc gia trọng điểm trong Dự án tình nguyện viên của Hàn Quốc. Từ năm 1994 đến cuối năm 2010, KOICA đã gửi 486 tình nguyện viên tới Việt Nam và gần 100 tình nguyện viên đang làm việc tại Việt Nam. Sự hỗ trợ của các tình nguyện viên Hàn Quốc hướng vào nhiều nội dung như: đào tạo tiếng Hàn, Taekwondo, tin học, đào tạo thể thao, y tá, chăn nuôi gia súc, phát triển nông

thôn, làm vườn trồng hoa... nhưng số lượng nhiều nhất là đào tạo tiếng Hàn. Từ năm 1994 đến nay, thông qua KOICA, Chính phủ Hàn Quốc đã cử 165 giáo viên tình nguyện giảng dạy tiếng Hàn, cuối năm 2010 có 26 giáo viên Hàn Quốc dạy tiếng Hàn của KOICA cho 12 trường đại học và 2 trường dạy nghề tại Việt Nam.

- Chương trình trao đổi kinh nghiệm phát triển

Năm 2004, Hàn Quốc khởi xướng Chương trình trao đổi trí thức (KSP: Knowledge Sharing Program), giao cho Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI: Korea Development Institute) chủ trì nhằm đáp ứng yêu cầu chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc cho các nước đang phát triển. KSP là một chương trình hợp tác kỹ thuật cung cấp thông tin và tư vấn chính sách cho chính phủ của các nước đang phát triển thực hiện bởi đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm phát triển kinh tế Hàn Quốc.

Từ khi KSP ra đời, Việt Nam được chọn là nước đối tác hỗ trợ. Việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)³ là kết quả tư vấn của Hàn Quốc qua Chương trình KSP phản ánh vào chính sách của Việt Nam. Đặc biệt, năm 2009, Việt Nam lần đầu tiên được chọn là nước trọng điểm hỗ trợ (Strategic Development Partner Country Project) và trong giai đoạn 2009 - 2011, Hàn Quốc tài trợ 1,2 triệu USD, qua KDI tư vấn cho Việt Nam trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.

³ VDB được thành lập theo Nghị định số 50/1999/NĐ-CP để thực hiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước trên cơ sở tổ chức lại hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển theo mô hình KEXIM.

Bảng 1:**Nội dung KSP dành cho Việt Nam**

Năm 2009 Việt Nam là nước thu nhập trung bình thấp ⁴	Tư vấn chính sách xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.	
	Chính sách kinh tế vĩ mô	Một số vấn đề chính trong việc đảm bảo nguồn động lực tăng trưởng lâu dài và quá trình tăng trưởng.
	Chính sách tài chính tín dụng	Phát triển mẫu dự báo và tăng cường quản lý rủi ro.
		Lộ trình mở cửa thị trường vốn và tài chính, hệ thống theo dõi tỷ giá ngoại hối.
		Vai trò tài chính tương trợ trong việc thể chế hóa thị trường tài chính.
		Tăng cường chức năng quỹ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ tài chính xuất khẩu.
	Chính sách sử dụng đất đai	Hệ thống quy hoạch không gian.
	Chính sách phát triển kỹ thuật công nghệ	Chính sách phát triển đô thị.
Chính sách doanh nghiệp	Chính sách sử dụng đất.	
Năm 2004	Một số chính sách chủ yếu trong cơ chế kinh tế mở của Việt Nam.	
	Cải cách doanh nghiệp nhà nước Việt Nam.	
	Hội nhập cơ chế thương mại quốc tế: vấn đề gia nhập WTO.	
	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Việt Nam.	
	Ổn định kinh tế vĩ mô Việt Nam.	
	Phương án huy động vốn đầu tư nước ngoài – FDI.	
	Chính sách tài chính xuất khẩu và thành lập ngân hàng xuất nhập khẩu . (Từ năm 2005, dự án nâng cao năng lực VDB do KEXIM thực hiện được triển khai).	

Nguồn: Báo cáo của KDI năm 2010 (11, tr. 35 - 38).

⁴ Theo cách phân loại của Liên hợp quốc. Theo tiêu chí của Ngân hàng Thế giới thì Việt Nam vào năm 2010 mới trở thành nước thu nhập trung bình thấp.

1.3. Viện trợ hoàn lại qua Quỹ Hợp tác phát triển kinh tế (Economic Development Cooperation Fund – EDCF)

Hàn Quốc cung cấp viện trợ hoàn lại cho các nước đang phát triển qua EDCF do Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIM) điều hành. EDCF cung cấp một số loại hình cho vay ưu đãi như dự án vay vốn, vốn vay mua thiết bị, vốn vay hai bước (các khoản vay cung cấp cho Chính phủ để Chính phủ cho người sử dụng cuối cùng vay lại), vốn vay mua hàng hóa và vốn vay xây dựng dự án (cấp kinh phí để nghiên cứu khả thi và thiết kế dự án chi tiết).

Tháng 11 năm 2005, EDCF xây dựng Chương trình viện trợ Việt Nam nhằm cung cấp viện trợ có hiệu quả và có hệ thống. Nội dung chính trong chương trình là EDCF tập trung tài trợ cho Việt Nam đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững và đáp ứng nhu cầu cơ bản của con người trong giai đoạn 2006 - 2010. Hàn Quốc đã tài trợ xây dựng cơ sở hạ tầng như cơ sở môi trường, phát triển nguồn nước, phát triển ngành viễn thông thông tin, các dự án xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế...

Từ năm 1993 đến cuối năm 2000, có 6 dự án EDCF cho Việt Nam được thực hiện, trong đó có Dự án Xây dựng nhà máy nước Thiện Tân, tỉnh Đồng Nai với công suất 100.000m³/ngày đêm có trị giá 26 triệu USD. Năm 1993, Chính phủ Việt Nam đề nghị Chính phủ Hàn Quốc tài trợ EDCF cho dự án này và năm 1995 dự án được bắt đầu triển khai. Năm 2000, dự án này được bổ sung với 7 triệu USD và hoàn thành vào tháng 5 năm 2004, là nhà máy hiện đại và lớn nhất tại Việt Nam cung cấp nước sạch cho người dân TP. Biên Hòa và các doanh nghiệp đầu tư tại khu công nghiệp, đóng góp cải thiện môi trường sống và phát triển công nghiệp; Dự

án nâng cấp quốc lộ 18 được EDCF tài trợ 24 triệu USD chiếm 55% tổng vốn đầu tư. Năm 1993 và 1995, Chính phủ Việt Nam đề nghị Chính phủ Hàn Quốc và đã được duyệt tài trợ cho 56 km đoạn Chí Linh – Biều Nghi. Dự án này đã liên kết với dự án nghiên cứu tính khả thi của KOICA và khánh thành tháng 7 năm 1999, phục vụ cho khách đi tham quan vịnh Hạ Long và các khu công nghiệp lân cận. Tổng vốn đầu tư cho dự án là 44 triệu USD, trong đó đơn vị thi công là công ty xây dựng Daewoo Hàn Quốc huy động 12 triệu USD, phía Việt Nam chi 8 triệu USD; Dự án lắp đặt thiết bị nhà máy điện Bà Rịa – Vũng Tàu trị giá 50 triệu USD năm 1996 và Dự án Bổ sung cho Nhà máy điện Bà Rịa 7,4 triệu USD năm 2000. Dự án được khánh thành tháng 2 năm 2002 và sử dụng nhiệt thừa trong quá trình sản xuất điện, nâng cao công suất so với kế hoạch ban đầu; Dự án lắp đặt dây chuyền sản xuất 5 loại vắc xin được Chính phủ Việt Nam đề nghị EDCF tài trợ năm 1996 và năm 1999 Hàn Quốc duyệt dự án với 28,5 triệu USD trong tổng vốn đầu tư 32 triệu USD. Dự án bắt đầu 22/09/2002 - 30/06/2006.

Sau khi Hàn Quốc khắc phục hậu quả của khủng hoảng tài chính khu vực, trong giai đoạn 2001 - 2010, lượng vốn Hàn Quốc cho Việt Nam vay tăng nhiều. Đặc biệt, từ năm 2007 - 2010 Hàn Quốc duyệt 26 dự án vay vốn EDCF cho Việt Nam, một vài dự án lớn vay 100 - 200 triệu USD từng đợt thực hiện ký kết. Các dự án cụ thể như sau:

Năm 2001, Hàn Quốc duyệt dự án quản lý và xử lý chất thải rắn tại TP. Hải Phòng trị giá 20 triệu USD. Năm 2004, dự án xây dựng hệ thống quản lý và xử lý chất thải rắn Ninh Bình vay 21 triệu USD. Thông qua việc hiện đại hóa hệ thống xử lý chất thải rắn, các dự án trên tăng

cường hiệu suất tái chế chất thải, giảm ô nhiễm môi trường nhằm cải thiện môi trường sống trong khu vực dự án. Năm 2006, Chính phủ Việt Nam đề nghị EDCF tài trợ cho Dự án mở rộng nhà máy nước Thiện Tân giai đoạn 2.

Sang năm 2007, Hàn Quốc duyệt 7 dự án vay vốn EDCF, cụ thể là dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thừa Thiên Huế vay 30 triệu USD, xây dựng tuyến giao thông hành lang ven biển phía Nam vùng sông Mê Công vay 50 triệu USD, dự án cung cấp trang thiết bị y tế bệnh viện tổng hợp tỉnh Đắk Nông trị giá 5,69 triệu USD, dự án xây dựng đường vành đai Lạch Giá vay 82,78 triệu USD, dự án xây dựng hệ thống cấp nước Hòa Bình vay 14,35 triệu USD, dự án xây dựng trường Cao đẳng kỹ thuật ở 5 tỉnh vay 35 triệu USD, dự án cung cấp thiết bị truyền thông kỹ thuật số trị giá 25 triệu USD. Trong đó, dự án nối mạng đường ven biển phía nam vùng sông Mê Công là dự án đầu tiên cho vay hợp tác với ADB tại Việt Nam, thực hiện một phương án tài trợ mới.

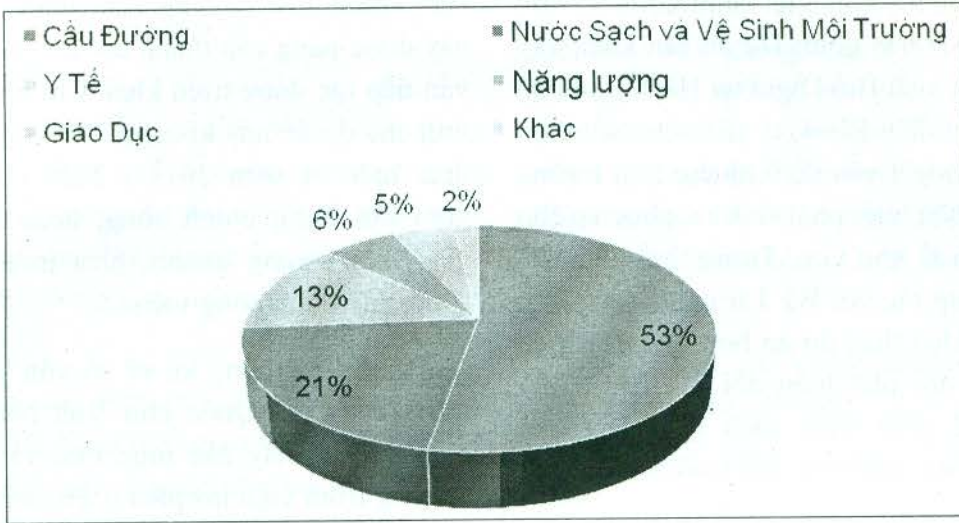
Năm 2008, Hàn Quốc duyệt cho vay 9 dự án Việt Nam: dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đoạn 7 vay 100 triệu USD, dự án xây dựng hệ thống thoát nước Việt Trì vay 32,91 triệu USD, dự án cải thiện bệnh viện tỉnh Lai Châu vay 10 triệu USD, dự án xây dựng hệ thống nước Mộc Châu vay 12,98 triệu USD, dự án xây dựng hệ thống nước Hòa Giang Tây vay 30 triệu USD. Dự án cải thiện bệnh viện Pleiku, tỉnh Gia Lai vay 3 triệu USD, dự án cải thiện bệnh viện đa khoa Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vay 3 triệu USD và dự án cải thiện trường Cao đẳng kỹ thuật Thanh Hóa vay 3 triệu USD thuộc dự án cho vay quy mô nhỏ, mang lại hiệu quả thiết thực cho các cấp cơ sở địa

phương. Dự án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa vay 32,73 triệu USD từ EDCF hợp tác với ADB là dự án vay từ EDCF đầu tiên không ràng buộc.

Năm 2009, Hàn Quốc duyệt cho vay 8 dự án Việt Nam: Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đoạn 10 vay 100 triệu USD, dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh qua sông Hồng, Hà Nội vay từ EDCF 100 triệu USD là các dự án quy mô lớn. Dự án cung cấp thiết bị dạy nghề trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh vay 3 triệu USD, dự án cung cấp thiết bị dạy nghề trường Cao đẳng Quảng Bình vay 3 triệu USD, dự án cung cấp thiết bị dạy nghề trường Trung cấp nghề Ayunpa, tỉnh Gia Lai và dự án cải thiện bệnh viện Cà Mau vay 3 triệu USD thuộc các dự án cho vay quy mô nhỏ. Các khoản vay cho dự án cung cấp thiết bị dạy nghề có lãi suất 0,1%/năm, thời hạn trả nợ 35 năm bao gồm năm năm ân hạn. Dự án xây dựng bệnh viện đa khoa Yên Bái vay 45 triệu USD với lãi suất 0,05%/năm, thời hạn trả nợ 40 năm bao gồm 10 năm ân hạn. Dự án xây dựng hệ thống đường cao tốc thông minh Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương vay 30 triệu USD.

Năm 2010, Hàn Quốc duyệt cho Việt Nam vay vốn EDCF cho hai dự án: Dự án xây dựng đường hành lang ven biển phía nam, đoạn Thứ Bảy - Cầu Kênh 14 vay 70 triệu USD với lãi suất 0,05%/năm, thời hạn trả nợ 40 năm (10 năm ân hạn). Hàn Quốc cho dự án xây dựng cầu Vàm Cống qua sông Hậu, tỉnh Đồng Tháp vay 200 triệu USD cùng với ADB và Aus Aid. Ngoài ra, Dự án Phát triển năng lượng mặt trời vay vốn 11 triệu USD từ EDCF đang được trao đổi giữa hai chính phủ.

Hình 2: Các lĩnh vực đầu tư vốn của EDCF tại Việt Nam



Nguồn: Báo cáo EDCF năm 2010.

Đến cuối năm 2010, Hàn Quốc đã duyệt cho Việt Nam vay 1.255,23 triệu USD chiếm 20,9% vốn vay EDCF với 36 dự án. Trong đó, 23 dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả⁵. Việt Nam là nước tiếp nhận EDCF lớn nhất và Hàn Quốc tài trợ chủ yếu vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn của trung ương và các dự án nhỏ của chính quyền địa phương theo nhu cầu phát triển của Việt Nam như các dự án cơ sở hạ tầng giao thông, cấp nước sạch, xử lý rác thải, y tế... trong thời gian qua. Hàn Quốc và Việt Nam đã ký Hiệp định khung (Framework Arrangement) cho vay 1 tỷ USD từ EDCF trong giai đoạn 2008 - 2011 nhằm giảm bớt thủ tục tài trợ EDCF. Trong tương lai, EDCF sẽ mở rộng vay vốn cho ngành năng lượng, viễn thông thông tin, biến đổi khí hậu, tăng cường mở rộng quy mô của từng dự án và đa dạng hóa phương thức viện trợ như cho vay quy mô nhỏ.

⁵ <http://www.edcfkorea.go.kr/data/country.jsp?>

1.4. Hoạt động hợp tác phát triển với Việt Nam của các tổ chức Hàn Quốc khác

Ngoài KOICA và KEXIM, một số cơ quan khác thuộc các bộ, ngành, các trường đại học, chính quyền địa phương Hàn Quốc cũng tham gia hoạt động ODA cho Việt Nam. Chẳng hạn như KDI có chương trình chia sẻ kinh nghiệm phát triển riêng từ những năm 1980, sau đó hợp tác với KOICA thực hiện KSP. Hay Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI) đã có dự án phát triển nông thôn Việt Nam 2001 - 2002 hợp tác với KOICA, sau đó có dự án riêng tư vấn cho Việt Nam. Mặc dù Chính phủ Hàn Quốc tích hợp các hoạt động ODA không hoàn lại của Hàn Quốc qua KOICA nhưng vì kiến thức chuyên môn và khả năng của đội ngũ cán bộ KOICA còn nhiều hạn chế nên các trường hợp hoạt động ODA của các cơ quan thuộc Chính phủ Hàn Quốc như trên vẫn tồn tại. Sau đây là một số dự án ODA tiêu biểu của các cơ quan Hàn Quốc:

Cơ quan Quản lý Năng lượng Hàn Quốc (KEMCO: Korea Energy Management Cooperation)⁶ có 3 dự án trong khuôn khổ EACP đã và đang thực hiện tại Việt Nam với tổng vốn là 300.000 USD bao gồm: Dự án sản xuất, xây lắp thiết bị sản xuất Bio Digel tại Hà Nội, dự án xây lắp thiết bị điện Bio-Gas vừa sản xuất điện sạch vừa giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường do trang trại chăn nuôi phát sinh ra, phục vụ cho phát triển kinh tế khu vực. Trong thời gian tới, KEMCO sẽ hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm khai thác dự án hợp tác phát triển trên lĩnh vực đổi phó biến đổi khí hậu, năng lượng, cơ chế phát triển sạch (CDM: Clean Development Mechanism), đào tạo cán bộ...

Bộ Giáo dục khoa học - kỹ thuật từ năm 2006 tiến hành Dự án hợp tác phát triển giáo dục kiểu Hàn Quốc qua Viện Phát triển giáo dục Hàn Quốc (KEDI), ban đầu nhằm giới thiệu ngành giáo dục Hàn Quốc tới các nước đang phát triển, đến năm 2008 Dự án hợp tác phát triển giáo dục kiểu Hàn Quốc là viện trợ phát triển và hợp tác chung nhằm phát triển giáo dục của nước tiếp nhận dựa trên kinh nghiệm của Hàn Quốc. Cùng với chủ trương của bộ, Chương trình tình nguyện viên kỹ thuật (Techno Corpse) do Quỹ Nghiên cứu Hàn Quốc triển khai (KRF) được bắt đầu từ năm 2008.

Trong các chính quyền địa phương, thành phố Seoul, thủ đô của Hàn Quốc tài trợ cho TP. Hà Nội lập quy hoạch phát triển hai bên bờ sông Hồng đoạn qua Hà Nội từ năm 2006 - 2007 với 5 triệu USD. Dự án đã kết thúc giai đoạn 1 và tháng 12 năm 2007 lãnh đạo của hai thủ đô Seoul và Hà Nội giao nhận kết quả Bản

Quy hoạch cơ bản phát triển sông Hồng. Sau khi TP. Hà Nội mở rộng địa bàn từ năm 2008, trong chuyến thăm chính thức của Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung Bak năm 2009, dự án này được nâng cấp thành dự án cấp quốc gia và vẫn tiếp tục được triển khai. Chi phí đầu tư ước tính cho dự án này khoảng 7 tỷ USD. Thời gian thực hiện từ năm 2011 - 2020 (10 năm) bao gồm nội dung chỉnh sông, hoàn chỉnh mạng giao thông xung quanh, phát triển đô thị bên sông, xây dựng công viên...

Từ số liệu thống kê về số vốn và các dự án ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam thời gian qua, có thể thấy các mục tiêu và ưu tiên của chương trình viện trợ phát triển của Hàn Quốc ở Việt Nam là: i) phát triển nguồn nhân lực mà trọng tâm là là giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe; ii) xây dựng thể chế trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường; iii) phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Để đạt được các mục tiêu này, Hàn Quốc sẽ tiếp tục tăng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại phù hợp với khả năng kinh tế của mình và cố gắng nâng cao tính hiệu quả của nguồn vốn vay. Tại buổi họp trao đổi chính sách ODA Hàn - Việt lần thứ 6 tổ chức tháng 04 năm 2011 tại Hà Nội, Hàn Quốc đã đề xuất với Việt Nam “Chiến lược hợp tác ODA Hàn - Việt giai đoạn 2011 - 2015”. Theo chiến lược này, viện trợ không hoàn lại sẽ được tập trung vào các chương trình phát triển nguồn nhân lực và hợp tác kỹ thuật để chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc với Việt Nam. Vốn vay ưu đãi sẽ được cung cấp chủ yếu cho các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng, nhằm góp phần vào quá trình phát triển kinh tế Việt Nam. Cùng với việc đóng vai trò chủ chốt trong Quỹ Đối tác khí hậu Đông Á, Hàn Quốc sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc đổi phó với biến đổi khí hậu. Hàn Quốc mong muốn trở thành đối tác thực tiễn trong quá trình

⁶ KEMCO là cơ quan Hàn Quốc duy nhất được Liên hợp quốc công nhận có chức năng xác nhận các dự án CDM trên thế giới từ năm 2005 và đến tháng 2 năm 2011 đã xác nhận các dự án của các nước đang phát triển như Việt Nam (11 dự án), Trung Quốc (5 dự án), Mông Cổ (2 dự án)... đăng ký là dự án CDM.

phát triển của Việt Nam, cam kết tăng cường hơn nữa chất lượng và hiệu quả ODA cho Việt Nam trong thời gian tới.

2. Đánh giá chung về ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam

ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam trong thời gian qua đã có một số đóng góp quan trọng vào việc tăng cường sự hiểu biết và phát triển quan hệ hợp tác ngày càng đa dạng giữa hai nước. Những đóng góp tích cực được thể hiện như sau:

Thứ nhất, tuy quy mô vốn ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam thời gian vừa qua chưa lớn so với các nhà tài trợ khác như Nhật Bản, WB, ADB nhưng có xu hướng tăng và được đánh giá là hiệu quả tương đối cao. Viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc từ năm 1991 đến năm 2000, bình quân mỗi năm chỉ trên 2,7 triệu USD, giai đoạn từ năm 2001 - 2010 là trên 6 triệu USD, chủ yếu dưới hình thức hợp tác kỹ thuật. Nếu tính riêng giai đoạn 2006 - 2010, mức cung cấp viện trợ không hoàn lại đã lên đến 9,5 triệu USD/năm. Trong bối cảnh có sự thay đổi tình hình cung cấp ODA của các nước cho Việt Nam, Chính phủ Hàn Quốc đã tuyên bố sẽ tăng gấp 2 - 3 lần viện trợ ODA cho Việt Nam trong những năm tới. Sự tăng cường ODA Hàn Quốc sẽ tạo ra xung lực mới cho quan hệ giữa hai nước trong thế kỷ XXI.

Thứ hai, về địa bàn đầu tư, ODA không hoàn lại của Hàn Quốc tập trung nhiều vào khu vực miền Trung, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội gặp khó khăn. Về lĩnh vực đầu tư, ODA hoàn lại của Hàn Quốc tập trung vào lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp nhu cầu vay vốn đầu tư phát triển của Việt Nam.

Thứ ba, các dự án của Hàn Quốc triển khai khá nhanh và không có điều kiện ràng buộc về cải thiện môi trường chính trị, kinh tế, xã hội

như một số nhà tài trợ khác. Mặc dù quy mô vốn vay EDCF Hàn Quốc dành cho Việt Nam trong thời gian qua chưa nhiều nhưng các đối tác Việt Nam lại thích sử dụng EDCF vì điều kiện cho vay không can thiệp các vấn đề nội chính so với một số tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB... - những đối tác thường yêu cầu Việt Nam cải thiện môi trường kinh tế - xã hội khi cho vay. Các ràng buộc kỹ thuật của Hàn Quốc cũng không căng thẳng bằng Pháp và Nhật Bản.

Tuy nhiên, ODA Hàn Quốc cho Việt Nam còn một số hạn chế như:

- Quy mô viện trợ còn ít so với khả năng kinh tế của Hàn Quốc. Vì vậy, Hàn Quốc không tham gia được vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn của Việt Nam.

- Các dự án ODA của Hàn Quốc phân tán trên nhiều lĩnh vực và nhiều địa phương, ít liên kết với các dự án của Việt Nam hay cơ quan hợp tác quốc tế khác và không xây dựng mục tiêu viện trợ cụ thể. Do vậy, từng dự án riêng lẻ thì có hiệu quả nhưng xét tổng thể ODA Hàn Quốc cho Việt Nam thì kế hoạch không rõ ràng, tính hiệu quả chưa thực sự cao. Đặc biệt, kinh phí viện trợ không hoàn lại đầu tư tản mạn, phân tán vào quá nhiều lĩnh vực và dự án so với quy mô đầu tư, gây khó khăn trong việc quản lý.

- Thời gian chuẩn bị và thực hiện dự án còn dài, thường mất từ 2 - 3 năm làm cho chi phí thực hiện dự án tăng so với dự toán ban đầu. Bên cạnh đó, đối với dự án vay vốn, các quy trình, thủ tục của nhà tài trợ và của phía Việt Nam còn thiếu hài hòa, gây trở ngại cho các cơ quan thực hiện, đặc biệt các quy định về đấu thầu, chính sách đền bù và tái định cư. Quá trình chuyển đổi theo hướng tách bạch vai trò của cơ quan chủ quản, chủ đầu tư và ban quản lý dự án theo quy định được triển khai chậm.

- Trong quá trình thực hiện một số dự án ODA, Hàn Quốc vẫn bộc lộ sự thiếu hiểu biết về trình độ phát triển, môi trường và điều kiện đặc thù của Việt Nam. Vì vậy, có lúc tư vấn đưa công nghệ lạc hậu như trường hợp của dự án xử lý chất thải rắn tại tỉnh Vĩnh Phúc⁷.

3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam

Mặc dù, tính hiệu quả của ODA Hàn Quốc tại Việt Nam luôn được cả hai phía đánh giá cao nhưng kinh nghiệm thực tế trong thời gian qua, đặc biệt giai đoạn 2001- 2010 cho thấy, hợp tác phát triển qua ODA giữa Hàn Quốc và Việt Nam vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Việt Nam mong muốn Hàn Quốc tiếp tục mở quy mô cung cấp vốn vay EDCF, hợp tác với Việt Nam triển khai các dự án phát triển lớn. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả ODA của Hàn Quốc cho Việt Nam cần chú ý một số điểm sau:

Về phía Hàn Quốc, mặc dù Hàn Quốc đang nỗ lực hệ thống hóa cơ chế hợp tác phát triển quốc tế nhưng vẫn cần có sự phân cấp quản lý nguồn viện trợ rõ ràng, tránh sự chồng chéo trùng lặp về nội dung và đối tượng nhằm sử dụng kịp thời, hiệu quả nguồn vốn. Hàn Quốc cũng cần tạo điều kiện cho Việt Nam làm việc với ý thức làm chủ trong quá trình mời thầu và lựa chọn kỹ thuật cho các dự án sử dụng vốn ODA. Giữa các cơ quan hữu quan của Hàn Quốc và giữa các cơ quan hữu quan của Hàn Quốc và Việt Nam cần có cơ chế hợp tác chặt chẽ để toàn bộ quy trình từ khâu lựa chọn dự án đến kết thúc dự án có thể tiến hành được chính xác và nhanh chóng. Bên cạnh đó, chính sách

hợp tác phát triển của Hàn Quốc đối với Việt Nam cần tính đến giai đoạn phát triển kinh tế, đặc điểm xã hội truyền thống của Việt Nam và bối cảnh Việt Nam vừa là nước đang phát triển vừa là nước chuyển đổi cơ chế kinh tế. Trong dài hạn, để nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển của Hàn Quốc, ngoài lực lượng chuyên gia có kiến thức chuyên môn kỹ thuật, cần sớm hình thành đội ngũ nhân lực được trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử, xã hội và văn hóa Việt Nam.

Về phía Việt Nam, *trước hết*, cần xây dựng một chiến lược tổng thể quốc gia về sử dụng nguồn vốn ODA nói chung và ODA của Hàn Quốc nói riêng để tiếp tục nhận được hỗ trợ phù hợp với yêu cầu của đất nước trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội mới. *Thứ hai*, cần khuyến khích đại diện của hai cơ quan hợp tác phát triển quốc tế của Hàn Quốc tại Việt Nam là KOICA và EDCF cũng như Đại sứ quán Hàn Quốc tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị liên quan đến ODA được tổ chức tại Việt Nam giữa các nhà tài trợ quốc tế để Hàn Quốc nắm được tình hình hợp tác phát triển tại Việt Nam và hài hòa hiệu quả viện trợ. *Thứ ba*, Việt Nam cần chủ động, linh hoạt tìm kiếm và đề xuất những sáng kiến về hợp tác phát triển bao gồm phương án tăng hàng xuất khẩu sang Hàn Quốc, phát triển cơ sở tài chính tín dụng, phát triển nguồn nhân lực, phát triển địa phương, chống tội phạm và bảo vệ môi trường... để ứng đối với sự quảng bá kỹ thuật của Hàn Quốc và mở rộng thị trường xuất khẩu sản phẩm của Hàn Quốc tại Việt Nam thông qua ODA♦

⁷ Dự án được Hàn Quốc duyệt đầu tư nhưng vì công nghệ của Hàn Quốc có tỷ lệ chôn lấp cao, tỉnh Vĩnh Phúc không tiếp nhận EDCF.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2007): *Cơ sở dữ liệu về viện trợ phát triển Việt Nam: Công cụ quản lý và điều phối nguồn vốn ODA*, Hội nghị giữa kỳ Nhóm tư vấn các Nhà tài trợ cho Việt Nam.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (2000): *Các Đối tác hợp tác phát triển của Việt Nam - Hồ sơ các chương trình phát triển*, Hà Nội
3. Nguyễn Hoàng Giáp (chủ biên) (2009): *Hàn Quốc với khu vực Đông Á sau chiến tranh Lạnh và quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc*, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hà Hồng Hải (2003): *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một thập niên phát triển đầy ý nghĩa*, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế (số 50 - 2), tr.3 -12.
5. Đỗ Hoài Nam · Ngô Xuân Bình - Sung-Yeal Koo (2005): *Hợp tác kinh tế Việt Nam – Hàn Quốc trong bối cảnh hội nhập Đông Á*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
6. Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2005): *Niên giám Nghiên cứu Hàn Quốc 2004*, NXB. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Chuk Kyo Kim(2008): *Korea's Development Policy Experience and Implications for Developing Countries*, KIEP, Korea
8. Kye Woo Lee (2008): *Development Cooperation for Economic Integration of East and South Asia*, KIEP, Korea
9. Ministry of Foreign Affairs and Trade Republic of Korea(2008): *Memorandum of the Republic of Korea*.
10. OECD (2008): *Special Review of Korea*.
11. 대외경제협력기금(2010) 한국의 개발협력 2010년 1호
12. 정재완(1997), *한국의 대 베트남 투자 및 ODA 추진방향*, 대외경제정책연구원(KIEP), 서울